

Số: 2998/KLTTTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2016

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác, sử dụng đá vôi vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối làm ốp lát, mỹ nghệ của Công ty TNHH Đá Việt Hồng Quang

Thực hiện Quyết định số 609/QĐ-ĐCKS ngày 29/7/2016 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác, sử dụng đá vôi vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) có thu hồi đá khối làm ốp lát tại tỉnh Ninh Bình; từ ngày 25 đến ngày 26/8/2016 và ngày 30/8/2016, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Đá Việt Hồng Quang tại khu vực núi Mã Vôi, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình theo Giấy phép số 49/GP-UBND ngày 30/6/2011 do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cấp.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/9/2016 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Công ty TNHH Đá Việt Hồng Quang (địa chỉ trụ sở chính: xã Ninh Thắng, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, điện thoại 0303 618388, fax 0303 818399) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH hai thành viên trở lên mã số 2700271873, đăng ký lần đầu ngày 22/11/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/5/2011. Trong đó, có khai thác đá (khai thác đá phiến), cắt tạo dáng và hoàn thiện đá...

2. Công ty đang khai thác đá tại mỏ đá vôi núi Mã Vôi, xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 49/GP-UBND ngày 30/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình cho phép khai thác đá vôi làm VLXD TT và tuyển lựa đá khối phục vụ cho làng nghề đá Ninh Vân và được điều chỉnh tại Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 28/11/2014. Cụ thể như sau:

- Diện tích khai thác: 5,0 ha.
- Trữ lượng mỏ: 2.751.227m³, trong đó đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường: 2.338.543m³, đá tuyển lựa phục vụ cho làng nghề đá mỹ nghệ Ninh Vân: 412.684m³.
- Công suất khai thác: 100.000 m³/năm.
- Sản phẩm khai thác: đá làm VLXD TT và tuyển lựa đá khối phục vụ cho làng nghề đá mỹ nghệ Ninh Vân.

- Cốt cao đáy khai trường kết thúc ở độ cao 0 mét.
- Thời hạn khai thác: 20 năm kể từ tháng 7/2011 đến tháng 7/2031.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã thực hiện cắm mốc khu vực được phép khai thác tại thực địa.
- Đã lập thiết kế mỏ và phê duyệt tại Quyết định số 45/QĐ-DN ngày 30/7/2012 của Giám đốc Công ty (các bản vẽ thiết kế thi công lập đến hết năm 2021); đã nộp thiết kế mỏ và quyết định phê duyệt về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.
- Đã bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Hiếu làm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 04/QĐ-HĐTV ngày 05/02/2014; đã gửi hồ sơ và quyết định bổ nhiệm về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.
- Kết quả hoạt động khai thác.

Sản lượng	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	đến 6/2016
Nguyên khai	m ³	40.000	60.000	82.090	Chưa có số liệu
Làm VLXDTT	m ³	39.261	59.262	81.946	
Làm đá ốp lát	m ³	-	-	-	
Đá tuyển lựa cho mỹ nghệ	m ³	739	739	145	

Tỷ lệ thu hồi đá mỹ nghệ: năm 2013 là $739/40.000 = 1,85\%$; năm 2014 là $739/60.000 = 1,23\%$; năm 2015 là $145/82.090 = 0,18\%$.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã mở tuyến đường theo thiết kế để phục vụ hoạt động khai thác; đang tổ chức hoạt động khai thác tại 02 vị trí (phần phía Tây và trung tâm) nằm trong diện tích được cấp phép khai thác. Hệ thống khai thác lớp xiên cắt tầng nhỏ, khâu suốt đến cốt mặt bằng địa phương. Mỏ không sử dụng bãi đổ thải; không có nước xả thải.

Tại vị trí trung tâm, sản phẩm sau khi nổ mìn được đưa xuống bãi tập kết (mặt bằng +65m). Tại vị trí khai thác phía Tây (khu vực mốc số 1, 2), sản phẩm sau khi nổ mìn được đưa xuống bãi tập kết (mặt bằng +40m). Sản phẩm khai thác được vận chuyển hết bằng ô tô ra trạm nghiền. Tuy nhiên, tất cả các vị trí khai thác trên (kể cả khu vực đã dừng khai thác) vẫn còn hiện tượng đá treo nhưng chưa được xử lý và đưa về trạng thái an toàn.

- Đã thực hiện việc lập báo cáo định kỳ hoạt động khai thác, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản (năm 2013, 2014, 2015) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

- Đã lập bản đồ hiện trạng (năm 2014, 2015) thể hiện ranh giới cấp phép khai thác, vị trí khai thác, hướng khai thác, trạm điện, đường vận tải, trạm nghiền, nhà văn phòng mỏ; chưa thể hiện ranh giới và số liệu các khối trữ lượng, thông số của hệ thống khai thác; bản đồ chưa có tỷ lệ, chưa có chỉ dẫn đầy đủ

nội dung. Các bản vẽ mặt cắt hiện trạng lập chưa đầy đủ.

2. Về lĩnh vực khác liên quan

- **Về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp:** có Giấy phép sử dụng VLNCN số 60/GP-UBND ngày 18/01/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; thời hạn đến ngày 30/12/2016.

- Về lĩnh vực bảo vệ môi trường

+ Dự án khai thác mỏ đá vôi núi Mã Vôi có Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 105/QĐ-STNMT ngày 22/6/2011.

+ Về quan trắc, giám sát môi trường: năm 2014 không thực hiện.

- **Về lĩnh vực đất đai:** có Hợp đồng thuê đất số 01/HĐ-TĐ ngày 13/01/2012 với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, diện tích đất 51.438,4m² (khai thác đá 50.000m², hành lang an toàn 1.438,4m²), thời hạn đến hết tháng 7/2031.

- **Về lĩnh vực tài nguyên nước:** Hoạt động khai thác không sử dụng tài nguyên nước.

- **Các nghĩa vụ tài chính:** Từ năm 2014 đến hết tháng 5/2016 doanh nghiệp đã nộp thuế tài nguyên: 197.150.000 đồng, phí bảo vệ môi trường: 161.600.000 đồng, thuê đất: 79.100.000 đồng. Về tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, năm 2011 doanh nghiệp có ký quỹ số tiền 81.000.000 đồng. Công ty chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công ty chấp hành các quy định của pháp luật về khoáng sản gồm các nội dung: thực hiện cắm mốc khu vực được phép khai thác; lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ; bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản; lập bản đồ hiện trạng; ký hợp đồng thuê đất; nộp thuế tài nguyên và tiền thuê đất.

2. Những tồn tại, vi phạm trong hoạt động khoáng sản

a) Bản đồ hiện trạng chưa thể hiện ranh giới và số liệu các khối trữ lượng, thông số của hệ thống khai thác, chưa có tỷ lệ, chưa chỉ dẫn đầy đủ nội dung; chưa lập đầy đủ các bản vẽ mặt cắt hiện trạng theo quy định.

b) Chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

c) Chưa ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường hoạt động khai thác khoáng sản; chưa quan trắc môi trường đúng tần suất quy định trong báo cáo ĐTM.

d) Một số vị trí sau nổ mìn có đá treo nhưng chưa xử lý, đưa moong khai thác về trạng thái an toàn.

Về các tồn tại vi phạm, qua xem xét Công ty đã thực hiện được về cơ bản các quy định trong lĩnh vực khoáng sản. Việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt

cắt hiện trạng chưa thể hiện đầy đủ là do chưa hiểu đúng về nội dung yêu cầu, Đoàn thanh tra đã báo cáo Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam không xử lý vi phạm hành chính đối với nội dung trên.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Công ty TNHH Đá Việt Hồng Quang

a) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định, trong đó có tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

b) Thường xuyên kiểm tra, xử lý đá treo sau nổ mìn và vị trí có nguy cơ mất an toàn để bảo đảm an toàn trước khi cho phép người và thiết bị vào làm việc.

c) Thường xuyên kiểm tra hiện trạng các mốc giới khu vực khai thác, đảm bảo không để vùi lấp, hư hỏng; hàng năm thực hiện Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo mẫu quy định tại Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012; lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê kiểm kê trữ lượng khoáng sản theo Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01/3/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d) Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được phê duyệt tại báo cáo ĐTM và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt. Việc thu hồi đá khối làm đá mỹ nghệ, làm đá ốp lát phải báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi thực hiện.

Sau 90 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Công ty phải có báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc khắc phục của Công ty đối với các tồn tại, vi phạm trong hoạt động khoáng sản. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định./.


Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh Ninh Bình;
- Sở TNMT tỉnh Ninh Bình;
- Cty TNHH Đá Việt Hồng Quang;
- Lưu VP, KSMB, M (10).



**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**




Lại Hồng Thanh